

DANH SÁCH 684 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 16
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Bùi Phụ Hoanh	
2.	Võ Ngọc Thạch	
3.	Trần Tấn Chuyển	
4.	Trần Tấn Ngô	
5.	Trần Thị Kim Ngân	
6.	Bùi Thị Tý	
7.	Đặng Ngọc Phú	
8.	Nguyễn Thị Hân	
9.	Bùi Thị Thỏa	
10.	Phạm Xuân Hiền	
11.	Nguyễn Quốc Minh	
12.	Bùi Tùng Lâm	
13.	Lưu Đông Sinh	
14.	Bùi Thị Lắm	
15.	Bùi Phụ Hiền	
16.	Bùi Thanh Tùng	
17.	Phạm Văn Thạch	
18.	Phạm Đình Sâm	
19.	Đào Bá Cường	
20.	Bùi Thị Thùy Uyên	
21.	Bùi Phú Khánh	
22.	Bùi Thị Thùy Nhật	
23.	Bùi Phụ Thị	
24.	Bùi Phụ Huấn	
25.	Đỗ Thanh Liêm	
26.	Hồ Ngọc Thanh	
27.	Bùi Thị Tuyết	
28.	Bùi Thị Hiệp	
29.	Bùi Thị Trọng	
30.	Bùi Phụ Minh	
31.	Bùi Phụ Sáng	
32.	Nguyễn Thị Thanh Phước	
33.	Nguyễn Văn Luyện	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
34.	Đặng Văn Thương	
35.	Đặng Văn Quang	
36.	Trịnh Quốc Tuấn	
37.	Nguyễn Tiêu	
38.	Nguyễn Đức Hữu	
39.	Bùi Thị Lệ Thủy	
40.	Bùi Ngọc Chính	
41.	Trần Minh Thiện	
42.	Trần Ngọc Châu	
43.	Trần Minh Chí	
44.	Trần Minh Chức	
45.	Trần Văn Sanh	
46.	Trần Minh Chánh	
47.	Trần Minh Chiến	
48.	Nguyễn Đình Dân	
49.	Trần Kiên	
50.	Bùi Phụ Trang	
51.	Bùi Thị Thùy Giang	
52.	Trần Tấn Hiền	
53.	Bùi Thị Liên	
54.	Nguyễn Thị Ty	
55.	Bùi Thị Thúy	
56.	Bùi Dũng	
57.	Bùi Tài	
58.	Lương Văn Anh	
59.	Trần Thuận	
60.	Lê Thị Ngân	
61.	Bùi Phụ Tín	
62.	Bùi Chín	
63.	Bùi Phụ Tấn	
64.	Bùi Lại	
65.	Bùi Thanh Tuyên	
66.	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	
67.	Phạm Thị Tư	
68.	Trần Xuân Ba	
69.	Búi Phú Tài	
70.	Bùi Nở	
71.	Bùi Sang	
72.	Bùi Phụ Chánh	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
73.	Bùi Tá Thảo	
74.	Trần Thị Thanh Sương	
75.	Trần Văn Tám	
76.	Nguyễn Thị Thanh	
77.	Lương Trung	
78.	Nguyễn Văn Đức	
79.	Nguyễn Văn Cầm	
80.	Huỳnh Chí Công	
81.	Trần Minh Vũ	
82.	Biện Bảy	
83.	Bùi Thị Hải	
84.	Bùi Tá Hảo	
85.	Nguyễn Trọng Thành	
86.	Trần Thị Thủy	
87.	Bùi Cao Kỳ	
88.	Trần Trọng Phương	
89.	Trần Dũng	
90.	Bùi Phụ Điền	
91.	Bùi Phụ Thiêm	
92.	Bùi Thị Tình	
93.	Nguyễn Thị Kim Liên	
94.	Nguyễn Tiên	
95.	Nguyễn Truyền	
96.	Phan Thanh Hùng	
97.	Bùi Thị Kim Mai	
98.	Bùi Phụ Ly	
99.	Bùi Thành	
100.	Bùi Phương Hải	
101.	Bùi Thị Thọ	
102.	Võ Trịnh Tổng	
103.	Võ Trịnh Ngô	
104.	Võ Trịnh Thị Mỹ Huệ	
105.	Võ Trịnh Thị Mỹ Tùng	
106.	Võ Nhật Tân	
107.	Lê Thị Lý	
108.	Lê Thị Ánh	
109.	Võ Luận	
110.	Hoàng Đình Thái	
111.	Phạm Ngọc Công	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
112.	Lê Thị Thúy	
113.	Lê Văn Thường	
114.	Lê Văn Muối	
115.	Trịnh Thị Luân	
116.	Nguyễn Hận	
117.	Trần Thị Hồng Thanh	
118.	Nguyễn Tấn Tăng	
119.	Nguyễn Tấn Phước	
120.	Lê Thị Lệ Hiếu	
121.	Lê Văn Mai	
122.	Phạm Minh Luật	
123.	Phạm Hùng Thiêng	
124.	Phạm Thị Sương Mai	
125.	Đặng Ngọc Thanh	
126.	Đặng Trần Thanh Hiền	
127.	Mai Văn Thanh	
128.	Trần Thị Bích Lan	
129.	Trần Thị Thúy Bằng	
130.	Nguyễn Lệ	
131.	Trần Thị Thúy Hằng	
132.	Đặng Hoài Phương	
133.	Võ Thị Tảo	
134.	Trịnh Lương Hưng	
135.	Bùi Thị Diễm Lệ	
136.	Bùi Phụ Chí	
137.	Mai Thị Thu Hiền	
138.	Trần Minh Vinh	
139.	Trương Quang Tuấn	
140.	Trần Thị Mỹ Hạnh	
141.	Bùi Phú Minh	
142.	Bùi Phú Tâm	
143.	Bùi Thị Yến	
144.	Đặng Thị Thu	
145.	Đặng Tấn Thành	
146.	Đặng Tấn Thanh	
147.	Đặng Thị Thu Hồng	
148.	Tổng Mạnh Quang	
149.	Đặng Lại	
150.	Nguyễn Tấn Cường	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
151.	Trần Thị Xuân	
152.	Trần Như Phước	
153.	Huỳnh Thế Công	
154.	Võ Duy Quang	
155.	Huỳnh Công Thanh	
156.	Phạm Minh Hoàng	
157.	Nguyễn Thị Thu Thảo	
158.	Bùi Mạnh Trường	
159.	Bùi Phụ Luận	
160.	Bùi Phụ Bình	
161.	Phạm Thị Vân Nhon	
162.	Phạm Kim Khanh	
163.	Bùi Phụ Huy	
164.	Lê Quang Thành	
165.	Bùi Phụ The	
166.	Bùi Quang Vinh	
167.	Bùi Phụ Chương	
168.	Võ Lại	
169.	Bùi Phụ Thương	
170.	Võ Tấn Hoài Thương	
171.	Bùi Phụ Diệp	
172.	Bùi Phụ Cường	
173.	Bùi Phụ Cây	
174.	Bùi Phụ Mạnh	
175.	Võ Thị An	
176.	Hà Thị Vàng	
177.	Nguyễn Văn Thạnh	
178.	Bùi Thị Phụng	
179.	Trần Sỹ	
180.	Trần Thị Thảo	
181.	Đoàn Thị Sự	
182.	Huỳnh Ngọc Hiền	
183.	Trịnh Văn Thành	
184.	Nguyễn Văn Tuấn	
185.	Đặng Kỳ	
186.	Đặng Tân	
187.	Đặng Tân	
188.	Đặng Thị Thanh Vân	
189.	Trần Thị Tiêm	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
190.	Bùi Phú Thanh Hùng	
191.	Hà Kim Thúy	
192.	Huỳnh Tấn Tiến	
193.	Đinh Thị Hồng Tuyết	
194.	Lê Quang Vinh	
195.	Võ Hồng Tiên	
196.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	
197.	Nguyễn Văn Quang	
198.	Lê Thị Tâm	
199.	Lê Thị Phước	
200.	Lê Đình Thanh	
201.	Nguyễn Thanh Tâm	
202.	Bùi Công Chính	
203.	Trần Thị Liên	
204.	Bùi Ba	
205.	Trần Thị Liên Mai	
206.	Bùi Thị Thìn	
207.	Bùi Phụ Điểm	
208.	Nguyễn Thị Xuân Oanh	
209.	Nguyễn Thị Tròn	
210.	Phạm Văn Công	
211.	Nguyễn Văn Thiên	
212.	Nguyễn Dũng	
213.	Đoàn Quang Lũy	
214.	Đoàn Thị Mai	
215.	Đoàn Văn Đức	
216.	Bùi Văn Đời	
217.	Trần Kim Thông	
218.	Đặng Thị Dương	
219.	Thiều Thị Biện	
220.	Bùi Đang	
221.	Nguyễn Thị Điệp	
222.	Bùi Thị Thúy Ánh	
223.	Đào Bá Ánh	
224.	Phạm Thị Lan	
225.	Bùi Ký	
226.	Trần Hữu Thuận	
227.	Nguyễn Bá Thành Công	
228.	Nguyễn Văn Vân	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
229.	Huỳnh Quốc Kiên	
230.	Đỗ Thị Nhị	
231.	Nguyễn Thị Trúc Hiền	
232.	Bùi Phú Thắng	
233.	Bùi Thanh Hùng	
234.	Bùi Minh Duy	
235.	Bùi Phú Thanh Hợp	
236.	Nguyễn Văn Nhiệm	
237.	Nguyễn Phương Trinh	
238.	Đoàn Minh Vương	
239.	Nguyễn Thị Diệp	
240.	Bùi Sơn	
241.	Nguyễn Văn Thời	
242.	Lê Anh Nam	
243.	Trần Thị Uyên Chi	
244.	Nguyễn Văn Vũ	
245.	Lâm Anh Tuấn	
246.	Bùi Thị Minh Hiếu	
247.	Bùi Thị Lý	
248.	Nguyễn Thị Mẫn	
249.	Bùi Văn Tâm	
250.	Trần Thị Thuý Vân	
251.	Nguyễn Thị Phượng	
252.	Lê Thị Huỳnh	
253.	Nguyễn Thanh Vương	
254.	Võ Thị Quỳnh My	
255.	Bùi Nguyễn	
256.	Nguyễn Văn Hòa	
257.	Võ Thành Đức	
258.	Kiều Thanh Hùng	
259.	Nguyễn Thị Minh Hiền	
260.	Trần Minh Thái	
261.	Lê Đình Tùng	
262.	Nguyễn Thanh Thành	
263.	Lê Thị Thu Hồng	
264.	Lê Đình Cường	
265.	Nguyễn Thị Thu	
266.	Đỗ Như Trung	
267.	Nguyễn Thị Sơn	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
268.	Bùi Phụ Quang	
269.	Nguyễn Thị Lành	
270.	Lê Đình Tô	
271.	Lê Thị Mậu	
272.	Nguyễn Văn Tính	
273.	Bùi Thanh Ngân	
274.	Nguyễn Thị Ên	
275.	Lê Thị Thọ	
276.	Nguyễn Liên	
277.	Nguyễn Lý	
278.	Nguyễn Thị Hương	
279.	Bùi Phụ Quang	
280.	Lê Thị Mỹ Hoa	
281.	Bùi Thị Ninh	
282.	Trương Quang Lợi	
283.	Lê Đình Dũng	
284.	Lê Đường	
285.	Lê Thanh Châu	
286.	Lê Minh	
287.	Lê Đình Huân	
288.	Trương Quang Thắng	
289.	Nguyễn Thị Bé	
290.	Lê Thị Phát	
291.	Lê Đình Thuận	
292.	Lê Đình Tâm	
293.	Lê Đình Hiệp	
294.	Lê Thị Hường	
295.	Lê Đình Minh	
296.	Trần Thị Hảo	
297.	Lê Vũ Đình Trường	
298.	Lê Thanh Sơn	
299.	Lê Đình Phương Nam	
300.	Lê Đình Thanh Việt	
301.	Nguyễn Thị Thu Hà	
302.	Trần Thị Hải	
303.	Nguyễn Thị Xuân Lan	
304.	Trần Văn Nga	
305.	Bùi Phụ Lệ	
306.	Bùi Phụ Việt	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
307.	Trần Văn Bảy	
308.	Nguyễn Thanh Hiền	
309.	Đỗ Thanh Kim	
310.	Nguyễn Bảo Quốc	
311.	Huỳnh Minh Lưu	
312.	Huỳnh Minh Sương	
313.	Bùi Phụ Tư	
314.	Bùi Phụ Hữu Trí	
315.	Bùi Thị Huệ	
316.	Hồ Đại Nhị	
317.	Bùi Tá Nhân	
318.	Bùi Phụ Thiện	
319.	Nguyễn Văn Thức	
320.	Nguyễn Thị Chung	
321.	Đặng Hoa	
322.	Nguyễn Trung Hiếu	
323.	Huỳnh Thanh Sang (5 Bé)	
324.	Huỳnh Thị Kim Dung	
325.	Huỳnh Thanh Huy	
326.	Trần Thị Trang	
327.	Nguyễn Thị Được	
328.	Đặng Cảnh	
329.	Đặng Chính	
330.	Đào Công Thuận	
331.	Nguyễn Thị Hoàng Hoa	
332.	Bùi Phụ Thùy	
333.	Nguyễn Thị Hoàng Huy	
334.	Hồ Thị Xuân Hương	
335.	Nguyễn Thị Thúy Liễu	
336.	Huỳnh Quang Thanh	
337.	Bùi Phụ Tư (Thùy)	
338.	Nguyễn Thị Thu Thủy	
339.	Tạ Thị Xuân Thủy	
340.	Bùi Thị Thu Hà	
341.	Lê Thị Thương	
342.	Phan Thị Mỹ Thúy	
343.	Bùi Thị Thủy	
344.	Bùi Phụ Đình	
345.	Nguyễn Văn Thành	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
346.	Bùi Phụ Đệ	
347.	Mai Thị Lãm	
348.	Huỳnh Thanh Hải	
349.	Huỳnh Thanh Hòa	
350.	Huỳnh Văn Tàu	
351.	Trần Thị Loan	
352.	Phạm Thanh Trà	
353.	Bùi Kim Tra	
354.	Đặng Thanh Lam	
355.	Bùi Thị Kim Anh	
356.	Huỳnh Thanh Thoại	
357.	Nguyễn Công Hiền	
358.	Huỳnh Thanh Trà	
359.	Huỳnh Thanh Hiệp	
360.	Nguyễn Anh Tuấn	
361.	Nguyễn Văn Huy	
362.	Phan Văn Lưu	
363.	Đỗ Thị Như Nguyệt	
364.	Trần Ngọc Thu	
365.	Lê Thị Chi	
366.	Phạm Tấn Thiên	
367.	Đỗ Thị Mai	
368.	Nguyễn Hồng Quân	
369.	Nguyễn Thị Liên	
370.	Nguyễn Thị Kiều Chinh	
371.	Hồ Thị Ngọc Lý	
372.	Hồ Bớt	
373.	Trần Quang Phú	
374.	Huỳnh Thị Mỹ Liên	
375.	Nguyễn Chí Liêm	
376.	Trần Quang Cường	
377.	Đỗ Quốc Tấn	
378.	Đỗ Hùng	
379.	Phạm Thị Tuyết Minh	
380.	Lê Thị Ánh Tuyết	
381.	Bùi Phụ Ngọc	
382.	Bùi Thị Chi	
383.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	
384.	Tướng Đăng Sơn	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
385.	Bùi Phụ Sang	
386.	Lê Đình Phương Nam	
387.	Huỳnh Thị Hồng Hoa	
388.	Bùi Nam	
389.	Lê Thị Thảo	
390.	Lê Phúc	
391.	Bùi Phụ Lý	
392.	Bùi Phụ Tín	
393.	Nguyễn Hữu Trọng	
394.	Nguyễn Hữu Nghĩa	
395.	Nguyễn Hữu Lý	
396.	Nguyễn Bình	
397.	Bùi Thị Hương	
398.	Bùi Phú Dũng	
399.	Bùi Hân	
400.	Bùi Tá Hùng	
401.	Bùi Phan Dũng	
402.	Bùi Phan Văn	
403.	Nguyễn Thị Kim Lan	
404.	Nguyễn Thị Thọ	
405.	Bùi Thị Ny	
406.	Nguyễn Thị Kim Huệ	
407.	Võ Thị Huệ	
408.	Lưu Thị Minh Ly	
409.	Huỳnh Văn Thảo	
410.	Bùi Anh Hiền	
411.	Nguyễn Thị Kim Ngân	
412.	Trần Văn Tiến	
413.	Trần Ngọc Bình Phương	
414.	Huỳnh Thị Hoa	
415.	Huỳnh Thị Hồng Diệp	
416.	Nguyễn Phúc Ánh	
417.	Nguyễn Trần Khắc Toán	
418.	Mai Văn Thạch	
419.	Mai Thị Thu Hiền	
420.	Bùi Đức Thạch	
421.	Mai Văn Thẩm	
422.	Nguyễn Thị Đông Phương	
423.	Võ Hiệp	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
424.	Phạm Thọ	
425.	Nguyễn Trung Tín	
426.	Nguyễn Minh	
427.	Bùi Phụ Châu	
428.	Nguyễn Hoanh	
429.	Võ Việt	
430.	Nguyễn Duy Tùng	
431.	Võ Thị Nay	
432.	Hồ Thị Trinh	
433.	Trần Sơn	
434.	Nguyễn Thị Giang	
435.	Nguyễn Thị Hồng Ca	
436.	Nguyễn Thị Phó	
437.	Nguyễn Văn Hùng	
438.	Trần Thị Lệ Quyên	
439.	Nguyễn Văn Quân	
440.	Hồ Thanh Tuyền	
441.	Bùi Thị Thúc	
442.	Đỗ Thị Xuân Hiền	
443.	Trần Thị Hoa	
444.	Lê Văn Hưng	
445.	Bùi Tá Ngọc Anh	
446.	Bùi Tá Tâm	
447.	Lưu Vĩnh Thuyên	
448.	Nguyễn Thanh Trung	
449.	Bùi Thị Kim Tuyền	
450.	Hà Văn Dương	
451.	Hoàng Thị Xuyên	
452.	Nguyễn Thành Long	
453.	Hồ Thị Thu Thủy	
454.	Nguyễn Thành Liêm	
455.	Đỗ Duy Khương	
456.	Huỳnh Càn	
457.	Trương Thị Mỹ Phượng	
458.	Hà Văn Vân	
459.	Trần Hữu Phượng Kiêm	
460.	Hồ Quý Ly	
461.	Nguyễn Cường	
462.	Nguyễn Tấn Thạch	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
463.	Nguyễn Văn Đức	
464.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	
465.	Nguyễn Hữu Việt Hùng	
466.	Võ Thục	
467.	Trịnh Quang Dũng	
468.	Bùi Văn Long	
469.	Đặng Thị Thọ	
470.	Đoàn Đông	
471.	Võ Long	
472.	Đoàn Thị Thanh Hoa	
473.	Đoàn Thị Mộng Trinh	
474.	Đoàn Cảnh	
475.	Hà Thị Hoa	
476.	Hồ Văn Thân	
477.	Võ Thị Tuyết	
478.	Trịnh Quang Vĩnh	
479.	Mai Quang Vũ	
480.	Đoàn Tuấn	
481.	Lê Thị Bé	
482.	Trương Đình Vũ	
483.	Trương Đình Hùng	
484.	Nguyễn Hữu Nguyên	
485.	Nguyễn Thị Trung	
486.	Nguyễn Thị Thu Nhị	
487.	Bùi Minh Thúc	
488.	Đặng Thơm	
489.	Phan Văn Sĩ	
490.	Tạ Công Thạch	
491.	Trần Đắc Vũ	
492.	Nguyễn Nam Khánh	
493.	Trương Thị Thu Thủy	
494.	Nguyễn Thị Hương	
495.	Hồ Vũ Quỳnh Châu	
496.	Trần Thị Xuân	
497.	Tổng Đức Vinh	
498.	Nguyễn Trai	
499.	Nguyễn Thị Cảnh	
500.	Nguyễn Thị Hạnh	
501.	Nguyễn Thị Phúc	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
502.	Nguyễn Thị Kim Thu	
503.	Hà Văn Nam	
504.	Lê Hạnh	
505.	Nguyễn Nguyên Vy	
506.	Vũ Ngọc Thịnh	
507.	Trần Đức Phước	
508.	Nguyễn Văn Dũng	
509.	Bùi Văn Vượt	
510.	Võ Thị Lệ Thủy	
511.	Bùi Thanh Khải	
512.	Ngô Trường Hận	
513.	Nguyễn Thị Thuận	
514.	Phạm Thị Nở	
515.	Huỳnh Viện	
516.	Bùi Thị Tuyết	
517.	Dương Hiền Cừ	
518.	Bùi Thị Thủy	
519.	Dương Hoàng Vi	
520.	Nguyễn Thị Hồng Vân	
521.	Thới Văn Đồng	
522.	Lâm Đặng Vĩnh Lộc	
523.	Phạm Huy Lộc	
524.	Nguyễn Tấn Hương	
525.	Nguyễn Tấn Nhiệm	
526.	Bùi Văn Chứng	
527.	Nguyễn Tấn Hường	
528.	Đặng Hùng	
529.	Nguyễn Thị Phụng	
530.	Bùi Tạ Vũ	
531.	Bùi Tá Hồng	
532.	Đào Văn Thường	
533.	Mai Văn Mạnh	
534.	Phạm Văn Hoà	
535.	Phạm Tấn Công	
536.	Võ Thị Kim Cương	
537.	Trương Phước Thanh	
538.	Phạm Thị Minh Hạ	
539.	Phạm Thị Hiệp	
540.	Nguyễn Thị Bạch Yến	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
541.	Nguyễn Thị Lựu	
542.	Đặng Bình Quyên	
543.	Trần Xuân Long	
544.	Trần Xuân Mai	
545.	Nguyễn Thị Kim Liên	
546.	Võ Tấn Nhựt	
547.	Bùi Thị Hiền	
548.	Nguyễn Tấn Huỳnh	
549.	Lê Thị Tường	
550.	Bùi Thị Mai Phương	
551.	Bùi Tá Pháp	
552.	Bùi Tá Hùng	
553.	Ngô Thị Kiều Oanh	
554.	Huỳnh Đức Nhơn	
555.	Huỳnh Thị Tuyết	
556.	Lâm Tấn Hùng	
557.	Phạm Đình Đức	
558.	Nguyễn Ngọc Linh	
559.	Nguyễn Châu Tuấn	
560.	Nguyễn Ngọc Sinh	
561.	Trần Thanh Hải	
562.	Trần Quỳnh	
563.	Trần Công	
564.	Trần Thị Luyện	
565.	Nguyễn Thị Hoa	
566.	Trần Hạ	
567.	Nguyễn Chín	
568.	Phan Thị Ánh Dương	
569.	Nguyễn Thị Minh Thùy	
570.	Nguyễn Tánh	
571.	Trần Đà	
572.	Trần Thị Thu Thủy	
573.	Chế Nguyên Vũ	
574.	Lê Văn Cư	
575.	Nguyễn Thanh Lai	
576.	Trần Thị Thuý Ngọc	
577.	Bùi Thị Ngọc Huệ	
578.	Huỳnh Như Phê	
579.	Bùi Tấn Lý	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
580.	Lê Đình Quý	
581.	Trương Phước Hoà	
582.	Võ Thành Tiến	
583.	Trần Thị Lý	
584.	Nguyễn Thị Phước	
585.	Ngô Xuân Thịnh	
586.	Trần Thị Kim Loan	
587.	Trần Thị Hồng Nhung	
588.	Nguyễn Chính	
589.	Nguyễn Thị Thanh Nga	
590.	Võ Đình Chí	
591.	Nguyễn Văn Phương	
592.	Cao Đình Hoàng	
593.	Đặng Thị Lệ Dung	
594.	Bùi Thị Thắng	
595.	Trần Văn Quang	
596.	Bùi Phụ Lộc	
597.	Đinh Thượng Phước	
598.	Nguyễn Thị Em	
599.	Nguyễn Ngọc Lâm	
600.	Trần Hoài Ngọc	
601.	Tổng Đức Dũng	
602.	Tổng Thị Lệ Quyên	
603.	Đồng Thị Thu Trang	
604.	Phạm Thị Lan Huệ	
605.	Tạ Phạm Hoàng Phương	
606.	Phạm Bảy	
607.	Trần Hữu Bình	
608.	Nguyễn Văn Chiến	
609.	Hồ Thị Hương	
610.	Lê Lan	
611.	Nguyễn Thọ	
612.	Nguyễn Hoàng Vỹ	
613.	Nguyễn Phi Hoàng Vũ	
614.	Nguyễn Phi Oanh Vũ	
615.	Nguyễn Thị Lập	
616.	Nguyễn Thị Lệ Thủy	
617.	Nguyễn Nghiêu	
618.	Nguyễn Thị Cúc	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
619.	Nguyễn Thanh Tùng	
620.	Trương Quang Văn	
621.	Nguyễn Thị Thanh Dung	
622.	Ngô Thị Phương Lam	
623.	Nguyễn Quốc Cường	
624.	Võ Duy Bình	
625.	Nguyễn Công Thức	
626.	Lê Thị Kim Chi	
627.	Nguyễn Thái Quang	
628.	Nguyễn Thái Bình	
629.	Nguyễn Thái Lai	
630.	Nguyễn Thị Nhanh	
631.	Nguyễn Minh Mạnh	
632.	Nguyễn Minh Tâm	
633.	Lê Thị Quyên	
634.	Phạm Văn Hùng	
635.	Tổng Đức Tư	
636.	Tổng Nguyên Thanh	
637.	Ngô Thị Xuân	
638.	Tổng Đức Huyền	
639.	Tổng Đức Hy	
640.	Đào Văn Trung	
641.	Tổng Đức Sang	
642.	Trần Sỹ	
643.	Nguyễn Phương Đình	
644.	Bùi Tá Thanh Trà	
645.	Nguyễn Thị Như Ý	
646.	Trần Thế Vinh	
647.	Nguyễn Văn Đam	
648.	Phù Văn Hương	
649.	Phạm Tấn Bình	
650.	Nguyễn Văn Tê	
651.	Đỗ Thị Tuyết Trinh	
652.	Nguyễn Hữu Cường	
653.	Võ Thị Thúy Phước	
654.	Nguyễn Thiên Nam	
655.	Bùi Thị Thuyền	
656.	Đặng Văn Thái	
657.	Phạm Văn Lộc	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
658.	Nguyễn Trường Giang	
659.	Lê Nhuận	
660.	Bùi Phụ Tường	
661.	Bùi Dĩ Nhiên	
662.	Bùi Phương Hải	
663.	Nguyễn Thành Phương	
664.	Huỳnh Sinh	
665.	Huỳnh Năm	
666.	Lê Thanh Tùng	
667.	Đặng Trần Thanh Hiền	
668.	Huỳnh Thế Công	
669.	Nguyễn Tiến Hải	
670.	Phan Đình Dương	
671.	Nguyễn Thị Thu Thảo	
672.	Huỳnh Vân Ngọc Nhơn	
673.	Từ Thị Nguyệt	
674.	Lâm Thị Thu	
675.	Phan Thị Mỹ Hạnh	
676.	Nguyễn Văn Nam	
677.	Nguyễn Thị Xuân Lang	
678.	Trần Văn Trà	
679.	Trần Hữu Dương	
680.	Dương Vinh	
681.	Bạch Hồng Thiện	
682.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
683.	Bùi Phụ Điệp	
684.	Bùi Phụ Danh	